

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬVendredi, 26 Avril 2013 10:00

**DANH SÁCH SINH VIÊN
K35 NHẬN HỌC BỔNG HK****1 KHOA LỊCH SỬ****Năm học 2012 - 2013****Kèm theo Quyết định****số /QĐ-ĐHSP****ngày tháng
năm 2013**

ST T	Họ và tên	MSĐ SV	ĐR T L	Mức c	Số tiền
				B học	
				C bốn	
				H g	
				T	
1	Trần Chấn Thị	K3 7. 93 5.6 70 02. 003		420 2,1	,00 00, 0 000
2	Nguyễn Duẩn Thị	K3 7. 82 5.6 81 02. 007		420 2,1	,00 00, 0 000
3	Lưu Văn Dũ	K3 7. 100 5.6 48 02. 011		420 2,1	,00 00, 0 000
4	Dương Gia Tân	K3 7. 90 5.6 93 02. 017		420 2,1	,00 00, 0 000
5	Sơn Thanh g	K3 7. 82 5.6 67 02. 041		420 2,1	,00 00, 0 000
6	Võ Hồng ân	K3 7. 83 5.6 56 02. 047		420 2,1	,00 00, 0 000
7	Phan Thị Thùy	K3 7. 96 5.6 48 02. 069		420 2,1	,00 00, 0 000
8	Lê Thị Phụng	K3 7. 93 5.6 81 02. 076		420 2,1	,00 00, 0 000
9	Nguyễn Thị ng	K3 7. 85 5.6 67 02. 000		420 2,1	,00 00, 0 000

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬVendredi, 26 Avril 2013 10:00

104				
10	Hoàng Uy K3	7. 82	420 2,1	
	Thị ên	5.6 59	,00 00,	
	02.	0	000	
119				
11	Huỳnh Du K3	7. 80	420 2,1	
	Trung	5.6 52	,00 00,	
	02.	0	000	
006				
12	Nguyễn Gia K3	7. 82	420 2,1	
	n Thị ng	5.6 56	,00 00,	
	An	02.	0	000
016				
13	Trần Hậ K3	7. 80	420 2,1	
	Thị u	5.6 52	,00 00,	
	02.	0	000	
018				
14	Hồ Hằ K3	7. 90	420 2,1	
	Thị Phng	5.6 52	,00 00,	
	ương	02.	0	000
019				
15	Nguyễn Lý K3	7. 80	420 2,1	
	n Thị	5.6 78	,00 00,	
	Ngọc	02.	0	000
052				
16	Nguyễn Ng K3	7. 84	420 2,1	
	n Thị ọc	5.6 81	,00 00,	
	Như	02.	0	000
063				
17	Hoàng Ng K3	7. 83	420 2,1	
	Thị ời	5.6 93	,00 00,	
	02.	0	000	
068				
18	Phạm Nh K3	7. 90	420 2,1	
	Thị Ý uận	5.6 56	,00 00,	
	02.	0	000	
070				
19	Nguyễn Qu K3	7. 91	420 2,1	
	n Thị yên	5.6 56	,00 00,	
	02.	0	000	
080				
20	Phạm Tu K3	7. 93	420 2,1	
	Thị yển	5.6 70	,00 00,	
	Minh	02.	0	000
114				
21	Trươn An K3	8. 83	525 2,6	
	g Thị h	5.6 05	,00 25,	
	Hoài	10.	0	000
003				
22	Dươn Đô K3	7. 82	420 2,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬVendredi, 26 Avril 2013 10:00

	g Thị	5.6 95	,00 00,
	Thành	10.	0 000
		023	
23	Võ Hà K3	7. 82	420 2,1
	Thị o	5.6 95	,00 00,
		10.	0 000
		031	
24	Đậu Ph K3	8. 83	525 2,6
	Thị ươ	5.6 45	,00 25,
	Thu ng	10.	0 000
		078	
25	Nguyễn Xu K3	8. 92	525 2,6
	n ân	5.6 18	,00 25,
	Thanh	10.	0 000
		107	
26	Phạm Cả K3	8. 90	525 2,6
	Thị nh	5.6 23	,00 25,
		10.	0 000
		006	
27	Phan Chi K3	8. 90	525 2,6
	Thị nh	5.6 05	,00 25,
		10.	0 000
		011	
28	Đườn Dư K3	8. 90	525 2,6
	g Thị ơn	5.6 00	,00 25,
	Thùy g	10.	0 000
		018	
29	Nguyễn Ho K3	8. 91	525 2,6
	n Thị a	5.6 18	,00 25,
	Thanh	10.	0 000
		034	
30	Kim P Hu K3	8. 90	525 2,6
	huong yền	5.6 09	,00 25,
		10.	0 000
		042	
31	Dươn Hư K3	8. 90	525 2,6
	g Thị ơn	5.6 14	,00 25,
	g	10.	0 000
		045	
32	Ngô Lo K3	8. 87	525 2,6
	Thị an	5.6 00	,00 25,
		10.	0 000
		059	
33	Lê Thị Mỹ K3	8. 92	525 2,6
	Phươn	5.6 18	,00 25,
	g	10.	0 000
		068	
34	Đỗ Ph Du K3	7. 83	420 2,1
	ương ng	4.6 87	,00 00,
		08.	0 000

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬVendredi, 26 Avril 2013 10:00

			008						
35	Đàm	An	K3	7.	80	420	2,1		
	Ngọc	h		5.6	90		,00	00,	
	Vân			08.		0		000	
									002
36	Nguyễn	Chi	K3	7.	80	420	2,1		
	n Thị			5.6	74		,00	00,	
	Kim			08.		0		000	
									006
37	Nguyễn	Ng	K3	8.	85	525	2,6		
	n Thị	uyê		5.6	03		,00	25,	
	Trân	n		08.		0		000	
									048
38	Nguyễn	Qu	K3	7.	90	420	2,1		
	n Thị	yên		5.6	77		,00	00,	
	Bích			08.		0		000	
									057
39	Phan	Du	K3	8.	94	525	2,6		
	Đỗ	ng		5.6	06		,00	25,	
	Thùy			08.		0		000	
									010
40	Bùi	Hiê	K3	7.	94	420	2,1		
	Mỹ	n		5.6	90		,00	00,	
				08.		0		000	
									022
41	Lê	Hiê	K3	7.	98	420	2,1		
	Quang	n		5.6	77		,00	00,	
				08.		0		000	
									023
42	Nguyễn	Kh	K3	8.	94	525	2,6		
	n Anh	oa		5.6	35		,00	25,	
				08.		0		000	
									031
43	Nguyễn	My	K3	7.	93	420	2,1		
	n Thị			5.6	68		,00	00,	
	Trà			08.		0		000	
									043
44	Trần	Ng	K3	7.	85	420	2,1		
	Kim	ân		5.6	84		,00	00,	
				08.		0		000	
									045